

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/LĐ-ST

Ngày: 26-5-2020.

V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Thịnh

2. Ông Phan Văn Châu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thu Hiền – Cán bộ Tòa án.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử công khai vụ án Lao động thụ lý số 03/2020/TLST-LĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-LĐ ngày 21/2/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST – LĐ ngày 12/3/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 15/TB - TA ngày 08/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Thế H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ K, khu phố T, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần thép Q

Địa chỉ: Khu công nghiệp B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dasagi Vijaya Bhaskara Rao – Chức vụ: Tổng giám đốc (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh B

Địa chỉ: Số M, đường B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Duy H – Chức vụ: Giám đốc.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Ninh Văn P, sinh năm 1960 – Chức vụ: Trưởng phòng thanh tra kiểm tra (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Vũ Thế H trình bày:

Ông Vũ Thế H làm việc tại Công ty cổ phần thép Q (gọi tắt là Công ty Q) vào năm 2009, ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn từng năm sau đó ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hàng năm có phục lục hợp đồng điều chỉnh mức lương. Vị trí công việc là Kỹ sư dự án với mức lương cơ bản là 23.000.000 đồng và các khoản phụ cấp kèm theo.

Tháng 8/2015 ông chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Q, tuy nhiên Công ty Q chưa đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông mặc dù hàng tháng Công ty Q đều trích từ tiền lương của ông để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mức trích cụ thể là 8% bảo hiểm xã hội, 1,5% bảo hiểm y tế và 1% bảo hiểm thất nghiệp. Khi ông liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B thì được biết Công ty Q đang nợ quỹ Bảo hiểm xã hội của ông từ tháng 5/2015 đến hết tháng 8/2015.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Q phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ (gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) từ tháng 5/2015 đến hết tháng 8/2015.

Ý kiến của Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh B:

Tính từ ngày 01/5/2015 đến ngày 31/10/2016 Công ty cổ phần thép Q tiếp tục phát sinh nợ quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 5.753.432.474 đồng; Lãi chậm nộp: 1.516.262.883 đồng. Tổng số nợ Bảo hiểm xã hội của Công ty cổ phần thép Q từ ngày 01/5/2015 đến ngày 31/10/2016 là 7.269.695.357 đồng. Tổng số nợ Bảo hiểm xã hội của Công ty cổ phần thép Q đối với ông Vũ Thế H từ tháng 5/2015 đến tháng 8/2015 là 28.652.027 đồng, trong đó nợ quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 22.675.985 đồng và nợ tiền lãi phát sinh do chậm nộp là 5.976.042 đồng.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông H thì Bảo hiểm xã hội tỉnh B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Q đóng số tiền bảo hiểm xã hội còn nợ đối với ông H để ông Hiệp được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn là Công ty Q: Quá trình giải quyết vụ án, Công ty Q vắng mặt, không gửi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Buộc bị đơn phải đóng các khoản tiền bảo hiểm

xã hội còn thiếu của ông H. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Thế H khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần thép Q đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, nên tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”. Công ty cổ phần thép Q có trụ sở chính tại Khu công nghiệp B, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nay có tranh chấp nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - Công ty Q không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan và đại diện bảo hiểm xã hội tỉnh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng lao động đã ký kết giữa ông H và Công ty cổ phần thép Q thấy:

Về hình thức và thẩm quyền giao kết hợp đồng: Ông H giao ký kết hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng với Công ty Q thông qua người đại diện là ông D – Chức vụ Tổng giám đốc, hợp đồng được giao kết bằng văn bản, dựa trên sự tự nguyện của các bên nên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 24 Bộ luật lao động.

Công ty Q là người có nghĩa vụ chứng minh việc ông D – Chức vụ Tổng giám đốc có thẩm quyền giao kết hợp đồng lao động với người lao động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, cho đến nay Công ty Q không cung cấp chứng cứ phản bác đến Tòa án nên Hội đồng xét xử xác định ông D – Chức vụ Tổng giám đốc sự là người có thẩm quyền giao kết hợp đồng lao động của Công ty Q theo quy định tại điểm g, khoản 3, Điều 157 Luật doanh nghiệp.

Căn cứ các Điều 15, 16, 22 và Điều 25 Bộ luật lao động, Điều 1 của Hợp đồng lao động được ký kết giữa ông H và Công ty Q, Hội đồng xét xử xác định việc giao kết hợp đồng giữa các bên có hiệu lực pháp luật.

Đến tháng 8/2015 ông Vũ Thế H chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Q. Việc chấm dứt hợp đồng lao động là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên Công ty Q không hoàn tất thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

[2.2] Xét yêu cầu về đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn thì thấy:

Theo các chứng cứ của Bảo hiểm xã hội tỉnh B cung cấp thì hiện nay Công ty Q còn nợ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động từ tháng 01/2014 đến ngày 31/10/2016. Tuy nhiên ngày 29/5/2015 Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ) đã ban hành quyết định số 18/2015/QĐST – LĐ với nội dung Công ty cổ phần thép Q có nghĩa vụ nộp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh B số tiền 8.150.610.189 đồng, được chốt đến ngày 30/4/2015 trong đó có ông Vũ Thế H. Hiện nay Công ty cổ phần thép Q tiếp tục phát sinh nợ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tính từ ngày 01/5/2015 đến tháng 8/2015 của ông H với tổng số tiền là 28.652.027 đồng, trong đó nợ quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 22.675.985 đồng và nợ tiền lãi phát sinh do chậm nộp là 5.976.042 đồng.

Căn cứ theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động đã ký kết giữa người lao động và người sử dụng lao động thì hàng tháng Công ty thép Q đã thu quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của ông H nhưng không nộp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh B. Như vậy Công ty thép Q đã vi phạm Điều 17, Điều 18, Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập, yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để Công ty Q có mặt và cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người lao động nhưng Công ty đều vắng mặt. Do đó, Công ty phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của ông H cũng như quyền lợi của Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh B nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông H đối với Công ty cổ phần thép Q về việc buộc Công ty cổ phần thép Q phải đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông H từ ngày 01/5/2015 đến ngày tháng 8/2015 theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

[3] Về án phí: Công ty thép Q phải nộp án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu về đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 186 Bộ Luật lao động; Điều 18, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thế H về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” đối với Công ty cổ phần thép Q.

2. Buộc Công ty cổ phần thép Q phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội gồm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) vào quỹ Bảo hiểm

xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh B cho ông Vũ Thế H từ ngày 01/5/2015 đến tháng 8/2015.

3. Mức đóng và số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp mà Công ty cổ phần thép Q phải đóng vào Quỹ bảo hiểm được áp dụng và tính theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

4. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty cổ phần thép Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Xuân Hưng